

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Án số: 135/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 26-8-2020.

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.
- Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và bà Bùi Thị Thu Hồng.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 26-8-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 119/2020/TLPT–HNGĐ ngày 14-7-2020 do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 05-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXX-PT ngày 14-8-2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị NTTH, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 1, thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Xóm 4, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, *(có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị đơn (kháng cáo): Anh NHN, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 1, thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Chị NTTH và anh NHN tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 04-11-2011 tại UBND xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống chị NTTH sinh được 02 con chung là Nguyễn Hữu Đức Anh, sinh ngày 05-8-2012 và Nguyễn Diệu Hiền, sinh ngày 28-3-2015.

* Ngày 10-9-2019, chị NTTH làm đơn xin ly hôn anh NHN tại Tòa án nhân dân huyện Thường Tín vì lý do: Tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn sau kết hôn. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên do quan điểm sống không hợp nhau. Xung đột xảy ra thường xuyên và ngày thêm căng thẳng. Tháng 6-

2018 anh NHN đánh chị NTTH phải đi bệnh viện điều trị vết thương ở mắt và phải báo Công an xã Văn Bình can thiệp. Sau nhiều lần bỏ qua xung đột để chung sống nhưng không thay đổi được cuộc sống nên chị NTTH đã về nhà cha mẹ ruột tại xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội để sống ly thân từ tháng 8-2019. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau nên chị NTTH xin ly hôn.

Cùng yêu cầu xin ly hôn, lúc đầu chị NTTH xin nuôi con chung Nguyễn Diệu Hiền, sau đó thay đổi quan điểm xin nuôi con chung Nguyễn Hữu Đức Anh. Tại bản tự khai ngày 11-02-2020 chị NTTH xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh NHN cấp dưỡng nuôi con. Chứng minh cho điều kiện nuôi con, chị NTTH khai đang làm tại Công ty TNHH thương mại K&K Toàn Cầu với mức lương cơ bản là 4.730.000 đồng.

Chị NTTH khai vợ chồng chỉ có đồ dùng sinh hoạt, không phát sinh tài sản chung có giá trị và không phát sinh nghĩa vụ trả nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh NHN khai nhận sau kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột, do tính nóng nên có lần anh NHN đã đánh và chị NTTH đã bỏ về bên ngoại sống ly thân từ ngày 08-8-2018, thỉnh thoảng mới về thăm các con chung. Anh NHN cũng muốn nói chuyện để vợ chồng hòa giải nhưng chị NTTH không thiện chí. Anh NHN không muốn ly hôn vì thương các con Tuy nhiên, nếu chị NTTH cương quyết thì anh NHN đồng ý ly hôn.

Anh NHN bày tỏ nguyện vọng xin nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị NTTH cấp dưỡng.

Anh NHN cũng thừa nhận vợ chồng chỉ có đồ dùng sinh hoạt, không phát sinh tài sản chung có giá trị và không phát sinh nghĩa vụ trả nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Với nội dung như trên, tại Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 11/2020/HNGĐ-ST ngày 05-6-2020 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 335, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

2. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NTTH. chị NTTH được ly hôn anh NHN.

3. Chị NTTH và anh NHN có 02 con chung là Nguyễn Hữu Đức Anh, sinh ngày 05-8-2012 và Nguyễn Diệu Hiền, sinh ngày 28-3-2015.

Giao anh NHN trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu Đức Anh, sinh ngày 05-8-2012 đến khi trưởng thành. Giao chị NTTH trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Diệu Hiền, sinh ngày 28-3-2015 đến khi trưởng thành.

Không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị NTTH và anh NHN trong vụ án này.

Chị NTTH và anh NHN có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

4. Chị NTTH và anh NHN không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín còn giải quyết về án phí ly hôn sơ thẩm và xác định quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

* Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm, ngày 16-6-2020 anh NHN nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nguyện vọng xin nuôi cả 02 con chung.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, anh NHN giữ yêu cầu kháng cáo và tha thiết xin nuôi cả 02 con chung nhưng chị NTTH không đồng ý.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để bác kháng cáo của anh NHN và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1]. Chị NTTH khởi kiện xin ly hôn anh NHN ở địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Thường Tín thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Ngày 16-6-2020 anh NHN nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ, đủ điều kiện xét xử phúc thẩm.

Về nội dung:

[3]. Hôn nhân giữa chị NTTH và anh NHN trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hợp pháp. Lời khai của hai bên đều thừa nhận tình cảm vợ chồng sớm phát sinh mâu thuẫn do tính không hợp, đã nhiều lần xảy ra xung đột, thậm chí xảy ra bạo lực gia đình. Anh NHN không muốn vợ chồng ly hôn chỉ vì ảnh hưởng đến tâm lý con chung, chứ không xuất phát từ tình cảm vợ chồng. Sau đó anh NHN nhất trí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Thường Tín căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình để cho chị NTTH ly hôn anh NHN và giải quyết trách nhiệm nuôi con sau ly hôn. Chị NTTH và anh NHN không kháng cáo về hôn nhân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét kháng cáo của anh NHN về con chung.

Chị NTTH và anh NHN sinh được 02 con chung đều chưa thành niên, cần được chăm sóc và nuôi dưỡng. Thực tế từ khi con chung sinh ra đến nay cũng như trong thời gian vợ chồng ly thân thì cả 02 con chung đều do anh NHN cùng gia đình bên nội trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, chị NTTH vẫn qua lại thăm con chung. Mỗi lần chị NTTH đến thăm con lại xảy ra xung đột là gây tác động không tốt về tâm lý, tình cảm của con chung, cần rút kinh nghiệm. Lời khai của đương sự cho thấy hai bên đều nguyện vọng và điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, chị NTTH phải tạo lập nơi ở mới sau ly hôn, mức lương công nhân hiện tại chỉ 4.730.000 đồng nên nguyện vọng xin nuôi cả 02 con chung là không phù hợp. Anh NHN xin nuôi cả 02 con chung nhưng không được chị NTTH chấp thuận. Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm về đặc thù công việc lái xe tự do, thu nhập trung bình 12.000.000 đồng/ tháng và việc chăm sóc con chung chủ yếu phải nhờ gia đình bên nội. Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã căn cứ vào điều kiện thực tế và xem xét nguyện vọng của con chung để giao mỗi người nuôi dưỡng một con chung là đúng pháp luật. Cụ thể: Giao anh NHN trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu Đức Anh là phù hợp và chị NTTH trực tiếp nuôi dưỡng con gái Nguyễn Diệu Hiền là cần thiết. Trường hợp lo lắng về điều kiện vật chất nuôi dưỡng con chung thì anh NHN có thể trợ cấp cho chị NTTH.

Do đó, kháng cáo của anh NHN xin nuôi cả 02 con chung là không cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, cần sửa bản án sơ thẩm để bổ sung nội dung liên quan đến quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Trách nhiệm nuôi con chung chia đều hai nên nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra là phù hợp.

[5]. Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6]. Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên anh NHN không phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm, được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa nội dung giải quyết về con chung của Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 05-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín. Cụ thể:

- Xác định chị NTTH và anh NHN có 02 con chung là Nguyễn Hữu Đức Anh, sinh ngày 05-8-2012 và Nguyễn Diệu Hiền, sinh ngày 28-3-2015.

- Giao anh NHN trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu Đức Anh, sinh ngày 05-8-2012 đến khi trưởng thành hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Giao chị NTTH trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Diệu Hiền, sinh ngày 28-3-2015 đến khi trưởng thành hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị NTTH và anh NHN trong vụ án.

- Chị NTTH và anh NHN có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Những nội dung khác của Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 05-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Anh NHN không phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm. Trả lại anh NHN 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 12316 ngày 16-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26-8-2020./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã Văn Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trí Cường